TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2018
Về việc "Ly hôn, giao con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Ngân.
2. Bà Lê Thị Đào Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 14/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2018 về việc "Ly hôn, giao con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST-DS ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ánh T.
Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Tiến L.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 263A, đường N, tổ 49, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo thông báo số 129 ngày 17/4/2018 của Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt và có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Ánh T trình bày:

Chị Tiếp và anh Bùi Tiến L kết hôn ngày 13/5/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên có sở tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, sau đó đến đầu năm 2010 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã. Gia đình 2 bên cũng như tổ dân phố đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Năm 2013, chị T đã

bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã P, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 4/2018, anh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an thành phố Bắc Ninh bắt giam. Xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Tiến L.

Về con chung: Vũ Thị Ánh T xác nhận chị và anh Bùi Tiến L có một con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 24/12/2008. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng xin nuôi cháu A và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh L đang bị tạm giam nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 22/8/2018, có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, bị đơn là anh Bùi Tiến L trình bày:

Anh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Vũ Thị Ánh T có đơn xin ly hôn và xin được nuôi con chung. Anh nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị T và đồng ý để chị Tiếp nuôi cháu Bùi Duy A. Do điều kiện đang bị tạm giam nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Bùi Tiến L hợp lệ. Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Ánh T vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Anh Bùi Tiến L hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh không thể có mặt tại phiên tòa và đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ánh T và anh Bùi Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quan hệ hôn nhân trên là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về phong cách, lối sống nên trong cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, thiếu sự cảm thông, chia sẻ. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ năm 2013, hiện tại vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Ánh T là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Ánh T và anh Bùi Tiến L đều xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Duy A sinh ngày 24/12/2008. Xét thấy do anh L có hành vi vi phạm pháp luật đang bị tạm giam chờ ngày xét xử nên cần giao cháu Bùi Duy A cho chị Vũ Thị Ánh T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh L chưa phải cấp dưỡng là có căn cứ.

[4]. Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ánh T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ánh T được ly hôn với anh Bùi Tiến L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Duy A sinh ngày 24/12/2008 cho chị Vũ Thị Ánh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Duy A đủ 18 tuổi. Tạm thời anh Bùi Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận chị Vũ Thị Ánh T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai số 0005267 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường Kim Tân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Thịnh